



Trường THPT Trần Phú

42 năm

trên đường phát triển
giữ vững truyền thống

“Rèn đức – Luyện tài”

Truyền thống khơi dậy niềm tự hào tiếp bước



✿ **"Rèn đức - luyện tài"** là truyền thống học tập của bao thế hệ học sinh trường THPT Trần Phú. Sau 42 năm thành lập và phát triển không ngừng, truyền thống ấy vẫn được giữ mãi. Đặc biệt hơn, chính câu khẩu hiệu ấy đã đưa các năm học trước và đặc biệt là năm học 2022- 2023 với nhiều nhân tài có những thành tích đáng tự hào được vinh danh trên bảng vàng danh dự.



BẢNG DANH DƯ

NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI HỘI THI TIN HỌC TOÀN QUỐC

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI	BỘ MÔN
1	Hương Đạt Huy	12A14	Nhì	Tin học trẻ
2	Võ Quang Vũ	11B05	KK	Tin học trẻ
3	Trần Gia Hân	11B02	KK	Tin học văn phòng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI
1	Hương Đạt Huy	12A14	Nhì
2	Nguyễn Mạch Thanh Trúc	12A17	Nhì
3	Võ Như Thảo	11B02	Nhì
4	Võ Khánh Linh	11B08	Nhì
5	Nguyễn Ngọc Phương Linh	11B08	Nhì
6	Huỳnh Nguyễn Thảo Uyên	11B07	Ba
7	Mang Viên Bình Minh	11B07	Ba
8	Lê Quốc Bảo	12A19	Ba
9	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	12A13	Ba
10	Nguyễn Trần Thanh Thủy	12A17	Ba
11	Mai Hoài An	12A20	Ba
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh	10C17	Ba
13	Phạm Duy Uyên	11B09	Ba
14	Nguyễn Tấn Hưng	11B10	Ba
15	Trần Nguyễn Nhật Nam	11B08	Ba
16	Lê Bảo Tường Vy	11B08	Ba
17	Lương Vũ Gia Huy	11B13	Ba

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI THỂ DỤC THAO AN NINH QUỐC PHÒNG

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	HC	CẤP
1	Võ Như Thảo	11B02	Vàng	Thành phố
2	Bùi Nguyễn Anh Thư	11B02	Vàng	Thành phố
3	Bùi Hoàng Minh Trâm	12A20	Đồng	Thành phố
4	Lưu Bích Chiếu	12A09	Đồng	Thành phố
5	Lâm Bảo Gia	10C01	Đồng	Thành phố
6	Trần Tuấn Kiệt	10C10	Vàng	Quận
7	Trần Đức Toàn	10C03	Vàng	Quận
8	Trần Phan Tuấn Kiệt	10C18	Bạc	Quận
9	Vũ Gia Hưng	10C08	Bạc	Quận
10	Nguyễn Hiền Minh	10C06	Bạc	Quận
11	Lê Văn Tâm	10C03	Bạc	Quận
12	Võ Như Thảo	11B02	Đồng	Quận
13	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	10C18	Đồng	Quận
14	Ngô Tang Anh	10C08	Đồng	Quận
15	Bùi Kiều My	10C08	Đồng	Quận

DANH SÁCH THỦ KHOA KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	BAN	ĐIỂM
1	Phân Quang Cường	12A04	A00	27.90
2	Nguyễn Thanh Hải	12A12	A01	28.25
3	Nguyễn Đức Hùng	12A07	B00	27.45
4	Huỳnh Như Ngọc	12A06	D01	26.65
5	Tôn Lâm Gia Cơ	12A18	C00	26.00

DANH SÁCH THỦ KHOA CÁC MÔN KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	ĐIỂM
1	Phân Quang Cường	12A04	Toán	9.40
2	Phạm Huyền Vi Trúc	12A17	Văn	9.00
3	Nguyễn Kim Hoàng Phi	12A12	Lý	9.75
4	Nguyễn Thiên Minh	12A08	Hóa	9.75
5	Bùi Đức Tiến	12A02	Sinh	9.75
6	Nguyễn Mậu Cường	12A02	Sinh	9.75
7	Trương Lê Hoàng Phúc	12A03	Sinh	9.75
8	Nguyễn Đoàn Yên Nhi	12A08	Sinh	9.75
9	Lê Thụy Ngọc Bích	12A19	Sinh	9.75
10	Trần Hữu Minh Quang	12A03	Địa	8.75
11	Nguyễn Mậu Cường	12A02	Anh	10
12	Ngô Minh Huyền	12A18	Anh	10
13	Lê Phan Quang Nhật	12A19	GD&D	10
14	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12A20	Anh	10

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI NHẤT KHỐI - NHẤT LỚP

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB
1	Nguyễn Anh Đức	12A01	9.00
2	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	12A02	9.40
3	Nguyễn Lê Ngọc Linh	12A03	9.20
4	Trần Hoàng Long	12A04	9.20
5	Nguyễn Đức Huy	12A05	9.10
6	Đoàn Trương Gia Bảo	12A06	8.90
7	Lê Thanh Huyền	12A07	9.20
8	Hồ Xuân Diệu	12A08	9.20
9	Nguyễn Trương Anh	12A09	9.00
10	Nguyễn Lâm Bảo Phúc	12A10	9.10
11	Đoàn Nguyễn Trà Giang	12A11	9.20
12	Đặng Ngọc Thiên Kim	12A12	9.20
13	Mai Phương Hải My	12A13	9.30
14	Lê Nguyễn Việt Cường	12A14	9.20
15	Hà Bảo Nhi	12A15	9.20
16	Nguyễn Minh Thư	12A16	9.10
17	Nguyễn Vũ Thiên Ân	12A17	9.40
18	Nguyễn Đỗ Minh Phương	12A18	9.30
19	Lê Quốc Bảo	12A19	9.20
20	Mai Hoài An	12A20	9.20

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
1	Trần Hà Phúc An	12A18	Văn	Nhì
2	Nguyễn Diệu Hà	12A16	Văn	Nhì
3	Lâm Mỹ Nhân	12A17	Văn	Nhì
4	Nguyễn Lê Hoàng Vi	12A20	Văn	Ba
5	Đỗ Nguyễn Huyền Mỹ	12A17	Văn	Ba
6	Lê Thụy Ngọc Bích	12A19	Sinh	Nhì
7	Vũ Nguyễn Phương Trang	12A20	Sinh	Nhì
8	Trần Thiên Nguyễn Phụng	12A10	Sinh	Nhì
9	Lê Trần Hồng Phúc	12A20	Sinh	Nhì
10	Nguyễn Minh Đạt	12A18	Sinh	Ba
11	Nguyễn Trí Minh Trúc	12A19	Sinh	Ba
12	Lê Nguyễn Tuyết Hương	12A20	Sinh	Ba
13	Nguyễn Hữu Thịnh	12A02	Lý	Nhì
14	Nguyễn Đăng Minh Trường	12A14	Lý	Ba
15	Lê Trí Dũng	12A09	Lý	Ba
16	Phạm Quỳnh Anh	12A17	Toán	Nhì
17	Trần Hoàng Long	12A04	Toán	Ba
18	Nguyễn Hữu Thiên	12A04	Toán	Ba
19	Ta Minh Hoàng Nguyễn	12A03	Toán	Ba
20	Trần Thị Ngọc Anh	12A03	Toán	Ba
21	Nguyễn Chung Giai Khiêm	12A07	Toán	Ba

DANH SÁCH "HỌC SINH 3 TỐT" VÀ GIỚI THIỆU "HỌC SINH TIÊU BIỂU HỌC VÀ LÀM THEO LỜI BÁC"

STT	HỌ TÊN	LỚP
1	Lê Thị Thục Anh	10C01
2	Nguyễn Thị Như Ngọc	10C01
3	Phạm Châu Anh	10C03
4	Nguyễn Vi Văn	10C03
5	Nguyễn Đình Phú Lợi	10C07
6	Lê Thanh Nguyên	10C07
7	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10C07
8	Lê Thị Mỹ Quỳnh	10C08
9	Ngô Vy Anh	10C09
10	Lê Huỳnh Đức Huy	10C09
11	Phan Thiệu Lê Hằng	10C09
12	Phạm Nguyễn Tô Uyên	10C10
13	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10C10
14	Nguyễn Thị Thảo Văn	10C10
15	Võ Nguyễn Mai Phương	10C12
16	Quách Phương Thuận	10C13
17	Lý Nguyễn Mỹ	10C15
18	Nguyễn Phương Linh	10C15

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
22	Phân Quang Cường	12A04	Hóa	Nhì
23	Nguyễn Quốc Huy	12A05	Hóa	Ba
24	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	12A02	Hóa	Ba
25	Nguyễn Thành Phát	12A15	Hóa	Ba
26	Phan Công Duy	12A07	Sinh	Nhì
27	Nguyễn Đức Hùng	12A07	Sinh	Nhì
28	Trần Xuân Nhi	12A08	Sinh	Nhì
29	Huỳnh Như Ngọc	12A06	Sinh	Nhì
30	Nguyễn Đoàn Yên Nhi	12A08	Sinh	Nhì
31	Nguyễn Hồng Phúc	12A06	Sinh	Nhì
32	Phạm Thị Ngọc Giàu	12A06	Sinh	Ba
33	Võ Thị Ngọc Huyền	12A06	Sinh	Ba
34	Nguyễn Tuyết Như Mai	12A08	Sinh	Ba
35	Phạm Nguyễn Quỳnh Nghi	12A19	Anh	Nhì
36	Lê Nguyễn Việt Cường	12A14	Anh	Nhì
37	Trần Đồng Đông	12A16	Anh	Ba
38	Phan Thái Bảo Hân	12A20	Anh	Ba
39	Phan Nhật Minh	12A08	Địa	Nhì
40	Lê Quốc Bảo	12A19	Địa	Ba
41	Trần Thanh Bình	12A20	Địa	Ba
42	Đặng Nhật Đông	12A14	Tin	Nhì

STT	HỌ TÊN	LỚP
19	Phạm Ngọc Nga	10C17
20	Nguyễn Thị Ngọc Anh	10C17
21	Phạm Nữ Minh Thư	10C18
22	Nguyễn Đỗ Như Thủy	10C18
23	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	11B02
24	Phạm Thiên Long	11B02
25	Nguyễn Bảo Phương Quỳnh	11B04
26	Lê Vũ Hải My	11B05
27	Trần Vĩnh Quang	11B06
28	Nguyễn Đức Tiến	11B07
29	Trần Nguyễn Nhật Nam	11B08
30	Trần Hồng Hân	11B11
31	Trương Phương Linh	11B14
32	Lê Hoàng Ngọc Bích	11B15
33	Trần Bảo Ngọc	11B15
34	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	11B15
35	Nguyễn Tuyết Như Mai	12A08
36	Nguyễn Hùng Hậu	12A08

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI HỌC SINH GIỎI GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CẨM TAY CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
1	Nguyễn Hữu Thịnh	12A02	Lý	Nhì
2	Lưu Gia Bảo	12A10	Lý	Nhì
3	Nguyễn Đăng Minh Trường	12A14	Lý	Nhì
4	Lê Trí Dũng	12A09	Lý	Ba
5	Trương Nguyễn Gia Bảo	12A09	Toán	Nhì
6	Hoàng Hữu Nhân	12A11	Toán	Nhì
7	Trần Ngọc Kim Yến	12A03	Toán	Ba
8	Trần Lê Anh Đức	12A05	Toán	Ba
9	Phan Công Duy	12A07	Sinh	Nhì
10	Đặng Văn Huy	12A06	Sinh	Nhì
11	Nguyễn Đoàn Yên Nhi	12A08	Sinh	Nhì
12	Võ Thị Ngọc Huyền	12A06	Sinh	Ba
13	Trần Gia Hân	12A07	Sinh	Ba
14	Ngô Lê Nam Minh	12A01	Hóa	Ba
15	Phân Quang Cường	12A04	Hóa	Ba
16	Nguyễn Quốc Huy	12A05	Hóa	Ba
17	Lê Hoàng Minh Khôi	12A05	Hóa	Ba

DANH SÁCH HỌC SINH CẦU LẠC BỘ NHAY CỔ ĐỘNG ĐẠT HẠNG NHẤT GIẢI THỂ DỤC CỘNG ĐỒNG CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
1	Trịnh Trung Hiếu	10C04
2	Trần Lê Anh Khoa	10C04
3	Lại Nguyễn Phương Trinh	10C04
4	Lê Vũ Khánh Duy	10C05
5	Nguyễn Song Hân	10C05
6	Tô Ngọc Minh Thảo	10C05
7	Nguyễn Minh Quân	10C08
8	Phạm Gia Huy	10C09
9	Quần Lê Minh	11B04
10	Nguyễn Lê Kim Khánh	11B05
11	Liều Thanh Vy	11B06
12	Trần Vinh Quang	11B06
13	Nguyễn Tiến Lộc	11B07
14	Nguyễn Thị Trúc Lành	11B10
15	Nguyễn Tấn Hưng	11B10
16	Nguyễn Trần Nguyễn Hạnh	11B13
17	Bùi Quang Khải	11B13
18	Lê Trần Tuấn Kiệt	11B15
19	Đinh Lê Nhật Minh	11B15
20	Nguyễn Quỳnh Minh Thư	11B15
21	Đỗ Mạnh Hùng	12A06
22	Chế Duy Khang	12A18

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỘI VĂN NGHỆ VẬT BAY ĐẠT GIẢI BA LIÊN HOAN NHÓM CẤP KHU "CHỮ VE CON" 2023

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
1	Phạm Huỳnh Bảo Trân	10C06
2	Nguyễn Minh Quân	10C08
3	Trần Bảo Nghi	10C08
4	Phạm Gia Huy	10C09
5	Trương Hoài An	10C09
6	Trần Thị Thủy Dương	10C12
7	Nguyễn Xuân An	10C12
8	Nguyễn Tiến Minh	10C14
9	Nguyễn Hữu Long	10C14
10	Hoàng Minh Khang	10C18
11	Phan Đăng Tuyết Nhi	10C18
12	Trịnh Thủy Linh	12A04
13	Huỳnh Thị Giáng My	12A11
14	Lê Vũ Quỳnh Quỳnh	12A17

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI HỘI THI SÁNG TẠO ẢNH CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI
1	Trương Thanh Thư	11B07	Nhì
2	Trần Nguyễn Minh Thy	11B02	Nhì
3	Bảo Quý Hiền	11B05	Nhì
4	Đào Duy Khánh	11B07	KK

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI HỘI THI "BAN CỬA KHOA HỌC"

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI
1	Phan Đức Mạnh	11B08	Nhì
2	Lê Ngọc Dương	11B06	Tư
3	Trịnh Thủy Linh	12A04	KK

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI HỘI THI "ĐẦU BẾP TRẺ"

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI
1	Lê Trần Phúc Nghi	10C01	KK
2	Võ Lê Bảo Châu	10C01	KK
3	Lê Ngọc Minh An	10C01	KK
4	Lương Minh Phúc	10C16	KK
5	Lưu Văn Thiên Huỳnh	10C16	KK
6	Võ Ngọc Bảo Trân	10C16	KK



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ

BẢNG DANH DỰ

NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI
CẤP THÀNH PHỐ KHỐI 12

DANH SÁCH “HỌC SINH 3 TỐT”
VÀ GIƯƠNG “HỌC SINH TIÊU BIỂU
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC”

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
1	Lý Trương Khôi	12A15	Toán	Nhất
2	Nguyễn Hoàng Anh	12A03	Toán	Nhi
3	Trần Quốc Công	12A05	Toán	Nhi
4	Phan Võ Minh Tuệ	12A07	Toán	Ba
5	Hoàng Yên Nhi	12A15	Toán	Ba
6	Trần Tấn Tiến	12A01	Toán	Ba
7	Lưu Nhật Hà	12A16	Ngữ văn	Nhất
8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12A16	Ngữ văn	Nhi
9	Huỳnh Ngọc Linh	12A16	Ngữ văn	Nhi
10	Nguyễn Ngô Kiều Oanh	12A20	Ngữ văn	Nhi
11	Lê Nguyễn Bảo An	12A16	Ngữ văn	Ba
12	Trương Tú Linh	12A19	Ngữ văn	Ba
13	Nguyễn Thụy Như Phương	12A20	Ngữ văn	Ba
14	Trịnh Thiên Thanh	12A18	Ngữ văn	Ba
15	Lê Minh Hà	12A16	Tiếng Anh	Nhi
16	Nguyễn Trần Khánh Linh	12A18	Tiếng Anh	Ba
17	Đỗ Thiên Bảo	12A20	Tiếng Anh	Ba
18	Lý Minh Phúc	12A10	Tiếng Anh	Ba
19	Phạm Ngọc Thiên Di	12A08	Tiếng Anh	Ba
20	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	12A20	Tiếng Anh	Ba
21	Phạm Quỳnh Mi	12A16	Tiếng Anh	Ba
22	Võ Hồng Phát	12A01	Vật lý	Ba
23	Ngô Trần Quốc Duy	12A04	Vật lý	Ba
24	Nguyễn Gia Phúc	12A06	Vật lý	Ba
25	Nguyễn Bảo Khang	12A04	Vật lý	Ba
26	Nguyễn Thanh Nhân	12A05	Hóa học	Nhất
27	Nguyễn Thị Yên Nhi	12A01	Hóa học	Nhi

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
28	Trần Quốc Thắng	12A14	Hóa học	Ba
29	Huỳnh Châu Đại Lộc	12A05	Hóa học	Ba
30	Phạm Xuân Hiếu	12A15	Hóa học	Ba
31	Lê Dương Lưu	12A14	Hóa học	Ba
32	Nguyễn Quốc Bảo	12A14	Hóa học	Ba
33	Nguyễn Duy Bách	12A05	Hóa học	Ba
34	Nguyễn Võ Kiều My	12A04	Hóa học	Ba
35	Đinh Thị Thủy Linh	12A13	Sinh học	Nhất
36	Trần Giai Nghiêm	12A13	Sinh học	Nhi
37	Sang Sỹ Tiếng	12A15	Sinh học	Nhi
38	Hồ Nguyễn Minh Phương	12A15	Sinh học	Nhi
39	Phạm Thùy Minh Trang	12A13	Sinh học	Ba
40	Đặng Thanh Thảo	12A14	Sinh học	Ba
41	Võ Tiến Tài	12A13	Sinh học	Ba
42	Dương Hoàng Gia Bảo	12A19	Địa lý	Nhất
43	Thái Ngọc Diễm Trinh	12A20	Địa lý	Nhi
44	Phạm Duy Anh	12A20	Địa lý	Nhi
45	Nguyễn Thị Mai Phương	12A18	Địa lý	Nhi
46	Trịnh Ngọc Thanh Thảo	12A18	Địa lý	Ba
47	Nguyễn Phan Hoàng Anh Tuấn	12A18	Địa lý	Ba
48	Lê Bá Diên	12A01	Lịch sử	Nhi
49	Huỳnh Kim Thảo	12A18	Lịch sử	Ba
50	Dương Lê Trí Tín	12A13	Lịch sử	Ba
51	Cung Phan Huy	12A13	Lịch sử	Ba
52	Trần Trà Phong Lan	12A20	Lịch sử	Ba
53	Lê Thanh Phương Nghi	12A19	Lịch sử	Ba
54	Nguyễn Hạnh Dung	12A19	Lịch sử	Ba

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN
1	10C01	Nguyễn Thị Cẩm Tú
2	10C02	Nguyễn Trần Thảo Nguyên
3	10C05	Võ Quang Vũ
4	10C05	Lê Vũ Hải My
5	10C06	Huỳnh Thị Yên Nhi
6	10C10	Nguyễn Thị Trúc Lành
7	10C11	Trần Hồng Hân
8	10C14	Trần Ngọc Bảo Trâm
9	10C15	Lê Hoàng Ngọc Bích
10	11B03	Nguyễn Ngọc Khánh Linh
11	11B06	Huỳnh Thị Giáng My
12	11B09	Nguyễn Thúy Hằng
13	11B10	Mai Phương Hải My
14	11B11	Võ Thị Ngọc Huyền
15	11B14	Nguyễn Đỗ Minh Phương
16	11B15	Trần Ngọc Hân
17	11B20	Đỗ Nguyễn Huyền My
18	11B20	Nguyễn Xuân Vinh
19	12A06	Võ Nguyễn Như Huyền
20	12A15	Hồ Nguyễn Minh Phương
21	12A15	Sang Sỹ Tiếng
22	12A16	Lê Minh Hà
23	12A20	Thái Ngọc Diễm Trinh
24	12A20	Nguyễn Ngọc Khánh Linh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KỶ THI GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH
CẤP TAY CẤP THÀNH PHỐ

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	MÔN	GIẢI
1	12A05	Nguyễn Thành Tài	Toán	Nhất
2	12A05	Trần Quốc Công	Toán	Nhi
3	12A15	Lý Trương Khôi	Toán	Nhi
4	12A05	Nguyễn Thái Học	Toán	Nhi
5	12A06	Nguyễn Gia Phúc	Lý	Nhi
6	12A01	Võ Hồng Phát	Lý	Ba
7	12A04	Ngô Trần Quốc Duy	Lý	Ba
8	12A03	Nguyễn Thị Thu Hương	Lý	Ba
9	12A05	Nguyễn Thanh Nhân	Hóa	Nhi
10	12A01	Nguyễn Thị Yên Nhi	Hóa	Nhi
11	12A14	Nguyễn Quốc Bảo	Hóa	Ba
12	12A14	Trần Quốc Thắng	Hóa	Ba
13	12A15	Sang Sỹ Tiếng	Sinh	Nhất
14	12A14	Lê Dương Lưu	Sinh	Nhi
15	12A13	Phạm Thùy Minh Trang	Sinh	Nhi



DANH SÁCH HỌC SINH
GIỎI NHẤT KHỐI

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB
1	Phạm Thành Đạt	12A09	9,5
2	Nguyễn Lê Ngọc Linh	11B01	9,5
3	Lê Vũ Hải My	10C05	9,3

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
THỂ DỤC THỂ THAO CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI
1	Đỗ Tuyết Minh	11B11	HC vàng
2	Âu Lê Quang Trí	10C03	HC bạc
3	Mang Viên Bình Minh	10C07	HC bạc
4	Nguyễn Đức Thành	10C08	HC bạc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KỶ THI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CẤP THÀNH PHỐ

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	GIẢI
1	10C04	Trần Hoàng Thiên Ân	Ba
2	10C13	Lương Vũ Gia Huy	Ba
3	11B18	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	Ba
4	11B18	Lê Quốc Bảo	Ba
5	11B03	Hương Đạt Huy	Ba
6	11B03	Trần Huy Hoàng	Ba

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI NHẤT LỚP

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB
1	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10C01	9,0
2	Lưu Nguyễn Anh Khôi	10C02	8,8
3	Nguyễn Phúc Minh	10C03	9,2
4	Trần Danh Quang Huy	10C04	9,2
5	Lê Vũ Hải My	10C05	9,3
6	Phạm Lê Kim Oanh	10C06	9,1
7	Lê Nguyễn Bảo Hân	10C07	9,0
8	Phan Tuấn Gia Hân	10C08	9,1
9	Nguyễn Kim Như Ngân	10C09	9,1
10	Bùi Gia Xuân Hồng	10C10	8,8
11	Trần Hồng Hân	10C11	8,9
12	Nguyễn Thanh Ngọc	10C12	9,0
13	Hà Tiểu Hân	10C13	9,2
14	Lê Thị Yên Nhi	10C14	9,0
15	Trần Bảo Ngọc	10C15	9,1

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB
16	Trần Minh Quang	11B02	9,0
17	Lê Hoàng Oanh	11B03	9,4
18	Trần Hoàng Long	11B04	9,3
19	Nguyễn Hồng Khánh	11B05	9,2
20	Lê Trần Ngọc Thủy	11B06	9,2
21	Nguyễn Hữu Thiện	11B07	9,3
22	Nguyễn Anh Đức	11B08	9,0
23	Hà Bảo Nhi	11B09	9,2
24	Mai Phương Hải My	11B10	9,4
25	Nguyễn Anh Vũ	11B11	9,1
26	Phạm Việt Duy	11B12	9,1
27	Hồ Xuân Diệu	11B13	9,3
28	Nguyễn Đỗ Minh Phương	11B14	9,3
29	Đặng Ngọc Thiên Kim	11B15	9,3
30	Phạm Đoàn Yên Nhi	11B16	9,2
31	Nguyễn Ngọc Anh Thy	11B17	9,1
32	Nguyễn Trọng Khoa	11B18	9,4
33	Lê Ngọc Bảo Trâm	11B19	8,7
34	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	11B20	9,4

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB
35	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	12A01	8,8
36	Hồ Nguyễn Tuấn Anh	12A02	9,2
37	Lưu Huệ Mân	12A03	9,1
38	Lê Ngọc Minh Thư	12A04	8,9
39	Nguyễn Thanh Nhân	12A05	9,3
40	Nguyễn Gia Phúc	12A06	9,0
41	Phan Võ Minh Tuệ	12A07	8,8
42	Phạm Trương Kim Di	12A08	9,0
43	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	12A10	8,9
44	Phan Tấn Thành	12A11	8,7
45	Dương Việt Ngọc Khánh	12A12	9,1
46	Tạ Chí Hào	12A13	8,8
47	Nguyễn Quốc Bảo	12A14	8,8
48	Lê Phương Anh	12A15	9,2
49	Lê Minh Hà	12A16	9,1
50	Sân Nguyễn Anh	12A17	8,6
51	Nguyễn Thị Mai Phương	12A18	8,7
52	Trương Tú Linh	12A19	9,0
53	Thái Ngọc Diễm Trinh	12A20	9,3

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ

BẢNG DANH DỰ

NĂM HỌC 2020 - 2021

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI
CẤP THÀNH PHỐ KHỐI 12

STT	HỌ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
1	Trần Đức Trung	12A10	Toán	NHẤT
2	Trần Mai Anh	12A04	Toán	NHỊ
3	Nguyễn Trần Thiện Nhân	12A12	Toán	NHỊ
4	Phạm Đình Linh	12A08	Toán	NHỊ
5	Trần Huệ Giang	12A05	Toán	BA
6	Phạm Quốc Huy	12A05	Toán	BA
7	Lê Minh Quý	12A11	Toán	BA
8	Nguyễn Lê Quốc Khánh	12A02	Vật lý	NHẤT
9	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12A05	Vật lý	NHỊ
10	Ngô Đình Hòa Khánh	12A05	Vật lý	NHỊ
11	Nguyễn Hoàng Sơn	12A10	Vật lý	NHỊ
12	Lê Huỳnh Minh Tâm	12A04	Vật lý	NHỊ
13	Nguyễn Gia Thành	12A07	Vật lý	NHỊ
14	Nguyễn Gia Huy	12A10	Vật lý	BA
15	Đào Đình Duy	12A06	Hóa học	NHẤT
16	Hoàng Trung Nam	12A02	Hóa học	NHẤT
17	Lê Tuấn Thịnh	12A05	Hóa học	NHẤT
18	Đoàn Trương Thanh Tinh	12A05	Hóa học	NHẤT
19	Trần Đình Thanh Bình	12A12	Hóa học	NHỊ
20	Đỗ Đình Đạt	12A14	Hóa học	NHỊ
21	Nguyễn Minh Khang	12A04	Hóa học	BA
22	Nguyễn Phạm Kim Ngân	12A12	Sinh học	NHẤT
23	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A12	Sinh học	NHẤT
24	Nguyễn Thị Hồng Phúc	12A12	Sinh học	NHẤT
25	Hà Ngọc Vũ	12A12	Sinh học	NHỊ
26	Đương Thị Anh Tâm	12A12	Sinh học	NHỊ
27	Trần Ngọc Hải Yến	12A05	Sinh học	NHỊ
28	Trần Hoàng Minh Nhật	12A14	Sinh học	BA
29	Nguyễn Hồng Thái	12A07	Tin học	NHẤT
30	Lê Thùy Thuần Đoàn	12A15	Ngữ văn	NHẤT
31	Phạm Vũ Diệp Linh	12A18	Ngữ văn	NHỊ
32	Lê Đình Nhân	12A18	Ngữ văn	NHỊ
33	Hà Lê Vũ	12A15	Ngữ văn	NHỊ
34	Phạm Phương Thảo	12A18	Ngữ văn	BA
35	Võ Thị Phương Nga	12A16	Lịch sử	NHẤT
36	Hoàng Bảo Trâm	12A09	Lịch sử	NHẤT
37	Nguyễn Ngọc Văn Kiệt	12A17	Lịch sử	NHỊ
38	Võ Kim Ngọc	12A16	Lịch sử	NHỊ
39	Nguyễn Ngọc Minh Hậu	12A12	Lịch sử	BA
40	Trần Anh Kiệt	12A17	Lịch sử	BA
41	Đỗ Thị Tuyết Như	12A17	Lịch sử	BA
42	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	12A16	Địa lý	NHỊ
43	Nguyễn Đức Hân	12A15	Địa lý	BA
44	Hà Tuấn Kiệt	12A17	Địa lý	BA
45	Nguyễn Thị Xuân Ngân	12A17	Địa lý	BA
46	Nguyễn Lan Anh	12A17	Tiếng Anh	NHỊ
47	Đỗ Long Duy	12A09	Tiếng Anh	NHỊ
48	Nguyễn Tấn Khoa	12A12	Tiếng Anh	NHỊ
49	Đặng Quang Vinh	12A08	Tiếng Anh	NHỊ
50	Nguyễn Ngọc Hải Yến	12A08	Tiếng Anh	NHỊ
51	Quách Khải Duy	12A08	Tiếng Anh	BA
52	Trương Đăng Khoa	12A13	Tiếng Anh	BA
53	Hoàng Thị Cẩm Khuê	12A18	Tiếng Anh	BA
54	Nguyễn Phương Thảo	12A18	Tiếng Anh	BA
55	Lê Vĩnh	12A05	Tiếng Anh	BA

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KÌ THI
GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CẨM TAY
CẤP THÀNH PHỐ

STT	LỚP	HỌ TÊN	MÔN	GIẢI
1	12A12	Nguyễn Trần Thiện Nhân	Toán 12	Nhất
2	12A08	Phạm Quang Minh	Toán 12	Nhị
3	12A04	Trần Mai Anh	Toán 12	Ba
4	11B05	Nguyễn Thành Tài	Toán 12	Ba
5	12A02	Tô Xuân Nhân	Hóa 12	Nhị
6	12A05	Đoàn Trương Thanh Tinh	Hóa 12	Nhị
7	12A12	Trần Đình Thanh Bình	Hóa 12	Nhị
8	12A14	Đỗ Đình Đạt	Hóa 12	Nhị
9	12A06	Đào Đình Duy	Hóa 12	Nhị
10	12A12	Nguyễn Phát Đạt	Hóa 12	Nhị
11	12A12	Phạm Thị Mỹ Trinh	Hóa 12	Ba
12	12A02	Hoàng Trung Nam	Hóa 12	Ba
13	12A05	Ngô Đình Bảo Khánh	Lý 12	Nhất
14	12A11	Hà Ngọc Vũ	Lý 12	Nhị
15	12A02	Nguyễn Lê Quốc Khánh	Lý 12	Nhị
16	12A04	Lê Huỳnh Minh Tâm	Lý 12	Nhị
17	12A04	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	Lý 12	Nhị
18	12A05	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Lý 12	Ba
19	12A07	Nguyễn Gia Thành	Lý 12	Ba
20	12A12	Nguyễn Phạm Kim Ngân	Sinh 12	Nhất
21	12A12	Hà Ngọc Vũ	Sinh 12	Nhất
22	12A05	Trần Ngọc Hải Yến	Sinh 12	Nhị
23	12A13	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Sinh 12	Nhị
24	12A12	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Sinh 12	Ba
25	12A12	Đương Thị Anh Tâm	Sinh 12	Ba

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
THỂ DỤC THỂ THAO CẤP THÀNH PHỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	HẠNG
1	Nguyễn Chí Công	10C04	Huy chương bạc
2	Huỳnh Văn Huy Long	10C04	Huy chương vàng
3	Nguyễn Đình Hoàng Quân	10C05	Huy chương đồng
4	Đỗ Tuyết Minh	10C10	Huy chương bạc
5	Trần Đức Hải Đăng	10C12	Huy chương vàng
6	Nguyễn Đức Sang	10C19	Huy chương đồng
7	Nguyễn Sỹ Chương	11B01	Huy chương đồng
8	Nguyễn Đức Trí	12A05	Huy chương bạc
9	Lâm Bảo Quốc Anh	12A08	Huy chương đồng
10	Đỗ Thành Quang	12A09	Huy chương vàng
11	Nguyễn Hoàng Hải	12A14	Huy chương bạc
12	Nguyễn Diệu Tâm Anh	12A16	Huy chương bạc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
THI NGHIỆM CỬU KHOA HỌC
CẤP THÀNH PHỐ

STT	LỚP	HỌ TÊN	KẾT QUẢ
1	11B16	Phùng Triều Hoa	Giải Nhì
2	12A03	Trần Nguyễn Kha	Giải Ba
3	12A03	Lý Quốc Minh Bảo	Giải Ba
4	12A09	Trần Khánh Phong	Giải Ba
5	12A08	Hoàng Nguyễn Thủy Ngân	Giải Ba

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI TU
CUỘC THI ĐẤU BẾP TRẺ

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
1	Nguyễn Hiền Vy	11B20
2	Lê Thủy Trang	11B06
3	Nguyễn Hoàng Vương	11B12

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI NHẤT KHỐI

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	Trần Huệ Giang	12A05	Nhất khối 12
2	Phạm Thành Đạt	11B06	Nhất khối 11
3	Hồ Nguyễn Minh Phương	11B12	Nhất khối 11
4	Mai Phương Hải My	10C15	Nhất khối 10



DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI OLYMPIC

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN	GIẢI
1	Lê Trọng Khôi	11B04	Toán 11	Vàng
2	Nguyễn Hoàng Anh	11B03	Toán 11	Bạc
3	Hoàng Yên Nhi	11B12	Toán 11	Bạc
4	Nguyễn Thành Tài	11B05	Toán 11	Vàng
5	Trần Kim Khánh	11B02	Toán 11	Đông
6	Trần Quốc Công	11B05	Toán 11	Đông
7	Vũ Hùng Phấn	11B01	Vật lý 11	Vàng
8	Ngô Trần Quốc Duy	11B07	Vật lý 11	Vàng
9	Phạm Xuân Hậu	11B02	Vật lý 11	Đông
10	Nguyễn Văn Lương	11B12	Hóa học 11	Bạc
11	Nguyễn Thành Nhân	11B12	Hóa học 11	Vàng
12	Nguyễn Quốc Bảo	11B13	Hóa học 11	Vàng
13	Lê Đăng Long	11B13	Hóa học 11	Bạc
14	Nguyễn Cẩm Đan Linh	11B12	Hóa học 11	Bạc
15	Trần Quốc Thắng	11B13	Hóa học 11	Đông
16	Trương Ngọc Trí Giang	11B13	Hóa học 11	Đông
17	Vũ Tiến Tài	11B11	Sinh học 11	Vàng
18	Trần Gia Nguyễn	11B11	Sinh học 11	Đông
19	Phạm Thị Bích Ngân	11B13	Sinh học 11	Bạc
20	Lê Trần Gia Huy	11B12	Sinh học 11	Bạc
21	Lưu Nhật Hà	11B17	Ngữ văn 11	Vàng
22	Nguyễn Nhật Khuê Quế	11B17	Ngữ văn 11	Vàng
23	Vương Quốc Khánh	11B14	Lịch sử 11	Vàng
24	Phạm Duy Anh	11B16	Lịch sử 11	Vàng
25	Phạm Sơn Kiên	11B14	Lịch sử 11	Bạc
26	Đặng Hoàng Gia Bảo	11B13	Địa lý 11	Bạc
27	Thái Ngọc Diễm Trinh	11B17	Địa lý 11	Bạc
28	Lê Minh Hải	11B17	Tiếng Anh 11	Bạc
29	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11B17	Tiếng Anh 11	Bạc
30	Lê Minh Phúc	11B07	Tiếng Anh 11	Đông
31	Hoàng Tiến Cư	11B11	Toán 10	Vàng
32	Nguyễn Chung Trí Khôi	11B11	Toán 10	Vàng
33	Phạm Ngọc Trâm	10C03	Toán 10	Đông

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI NHẤT LỚP

STT	HỌ TÊN	LỚP	DTB	STT	HỌ TÊN	LỚP	DTB	STT	HỌ TÊN	LỚP	DTB
1	Nguyễn Lê Ngọc Linh	10C01	9.3	1	Nguyễn Phức Nguyễn Khang	11B01	8.8	1	Trần Bảo Nhi	12A01	8.7
2	Nguyễn Hùng Hậu	10C02	8.7	2	Phạm Xuân Hiếu	11B02	9.1	2	Nguyễn Lê Quốc Khánh	12A02	9
3	Lê Hoàng Anh	10C03	9.3	3	Lưu Huệ Mân	11B03	9.1	3	Trương Mỹ Dung	12A03	8.9
4	Trần Hoàng Long	10C04	9	4	Lý Trường Khôi	11B04	8.8	4	Phạm Thủy An	12A04	9.1
5	Trịnh Thị Ngọc Anh	10C05	8.8	5	Nguyễn Thái Học	11B05	9	5	Trần Huệ Giang	12A05	9.4
6	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	10C06	8.8	6	Phạm Thành Đạt	11B06	9.2	6	Ngô Phi Anh	12A06	9
7	Nguyễn Vy Thảo	10C07	8.8	7	Ngô Trần Quốc Duy	11B07	9	7	Huỳnh Quang Huy	12A07	8.9
8	Ngô Minh Quân	10C08	8.6	8	Lê Yên Vy	11B08	8.9	8	Hoàng Nhật Minh	12A08	8.7
9	Hà Bảo Nhi	10C09	9	9	Lê Bảo Quỳnh	11B09	9.2	9	Hoàng Bảo Trâm	12A09	8.7
10	Nguyễn Anh Vũ	10C10	8.8	10	Nguyễn Bảo Khang	11B10	9	10	Hoàng Thanh Văn	12A10	8.7
11	Huỳnh Phan Nhật Loan	10C11	9	11	Nguyễn Vũ Giáng My	11B11	8.9	11	Nguyễn Gia Hoàng	12A11	8.7
12	Hồ Xuân Diệu	10C12	9.1	12	Hồ Nguyễn Minh Phương	11B12	9.2	12	Trần Ngân Hà	12A12	8.8
13	Nguyễn Đỗ Minh Phương	10C13	9.1	13	Nguyễn Quốc Bảo	11B13	9.1	13	Nguyễn Thị Hồng Phúc	12A13	8.8
14	Đặng Ngọc Thiên Kim	10C14	9	14	Nguyễn Phạm Nhi	11B14	8.7	14	Nguyễn Vũ Hải My	12A14	8.9
15	Mai Phương Hải My	10C15	9.3	15	Nguyễn Thị Thảo Phương	11B15	9.1	15	Nguyễn Đức Hân	12A15	9.1
16	Nguyễn Ngọc Anh Thy	10C16	9.1	16	Nguyễn Xuân Đình Thắng	11B16	9	16	Nguyễn Linh Đan	12A16	9.3
17	Nguyễn Trọng Khoa	10C17	8.9	17	Thái Ngọc Diễm Trinh	11B17	9.2	17	Nguyễn Linh Giang	12A17	9
18	Đặng Bình An	10C18	8.7	18	Vân Thị Uyên	11B18	8.7	18	Lê Phan Tâm Ngân	12A18	9
19	Lê Ngọc Bảo Trâm	10C19	8.6	19	Nguyễn Thị Hồng Vân	11B19	8.8				
20	Nguyễn Vũ Thiên Ân	10C20	9.3	20	Lại Hồ Thu Vân	11B19	8.8				
				21	Nguyễn Thụy Như Phương	11B20	9.1				

🏫 Năm học mới, cùng với nhiều sự thay đổi mới, truyền thống “Rèn đức - Luyện tài” vẫn tiếp tục gìn giữ và kế thừa.

Cấp uỷ - Ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên trường THPT Trần Phú trao đến các em niềm tin yêu và sự kỳ vọng.

Chúc cho 2283 học sinh của trường THPT Trần Phú một năm học khởi sắc, học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu, hoạt động phong trào, gặt hái được nhiều thành tích tốt trong năm học 2023-2024, Các TP-ers hãy cùng phát huy truyền thống "**Rèn đức - Luyện tài**" và phấn đấu để ghi tên mình lên bảng vàng danh dự ❤️🌟

